

UBND HUYỆN BẢO LẠC  
BCĐ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3259/QĐ-BCĐ

Bảo Lạc, ngày 10 tháng 10 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Bảo Lạc

### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN BẢO LẠC

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Bảo Lạc;*

*Căn cứ Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc BCĐ chuyển đổi số huyện Bảo Lạc;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Bảo Lạc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

huyện Bảo Lạc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các CV;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Nguyễn Mạnh Hùng**

**QUY CHẾ**  
**Hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc**  
**Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Bảo Lạc**  
*(Kèm theo Quyết định số 3259/QĐ-BCĐ ngày 10/10/2022 của*  
*Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Bảo Lạc)*

**CHƯƠNG I.**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Bảo Lạc (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình phối hợp công tác.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, thảo luận công khai các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và do Trưởng ban chỉ đạo kết luận, quyết định.
2. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo thường trực sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện, Phó Trưởng ban chỉ đạo sử dụng con dấu của phòng Văn hóa và Thông tin để ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo. Các Ủy viên khác triển khai nhiệm vụ được Ban chỉ đạo giao theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình
4. Ban Chỉ đạo và Ủy viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước của huyện.
5. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

7. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

2. Chỉ đạo, điều phối việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số xã hội số, an toàn thông tin mạng của huyện.

3. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

4. Chỉ đạo công tác điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin trên địa bàn huyện Bảo Lạc; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp, tuân thủ yêu cầu của đội ứng cứu sự cố tỉnh Cao Bằng trong điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; triệu tập; báo cáo tình hình và xin ý kiến Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng qua Cơ quan thường trực về các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng Ban chỉ đạo**

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

## **Điều 5. Nhiệm vụ Phó Trưởng ban thường trực**

Giúp Trưởng ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

## **Điều 6. Nhiệm vụ của Phó Trưởng ban**

1. Là đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng; giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực.

2. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch khác của huyện.

3. Chỉ đạo việc chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực về lĩnh vực được phân công; thừa lệnh ký các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng và thẩm quyền được giao.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực phân công.

## **Điều 7. Nhiệm vụ của các Ủy viên Ban chỉ đạo**

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính, thương mại điện tử và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được Ủy ban nhân dân huyện giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ giúp việc giao; kịp thời thay thế cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

### **Điều 8: Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo**

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, giúp việc cho Ban chỉ đạo, có nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu, nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban chỉ đạo. Giúp Ban chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp, nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

2. Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng; Theo dõi, đôn đốc báo cáo Trưởng ban, phó trưởng ban thường trực các kết quả thực hiện.

3. Giúp Trưởng ban, phó Trưởng ban làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

4. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban chỉ đạo.

### **Điều 9. Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo**

1. Tham mưu xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

3. Giúp Trưởng ban đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

5. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

6. Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

7. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

8. Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương. Ưu tiên thúc đẩy sử dụng các nền tảng số Việt Nam phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân thuộc các lĩnh vực liên lạc, mua sắm, giải trí, sức khỏe, học tập, du lịch, đi lại, ăn uống và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

9. Tổ chức hoạt động có hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, xóm, tổ dân phố thuộc địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 10. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo họp 6 tháng một lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban thường trực hoặc theo đề nghị Phó Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ giúp việc họp định kỳ 06 tháng một lần. Trường hợp cần thiết, có thể triệu tập họp bất thường. Thành phần tham dự họp do người chủ trì quyết định.

### **Điều 11. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

### **Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bố trí hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc theo quy định của Nhà nước.

### **Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo**

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin mạng thuộc cơ quan, đơn vị mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ giúp việc đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của địa phương.



2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh về cơ quan thường trực để tổng hợp, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.

**PHỤ LỤC**  
**Phân công nhiệm vụ, phụ trách, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn của các thành viên Ban chỉ đạo**

*(Kèm theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Bảo Lạc)*

<b>STT</b>	<b>Thành viên Ban chỉ đạo</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Xã, thị trấn được phân công, phụ trách, theo dõi</b>
1	Hoàng Thị Đà	P.CT UBND huyện	Thị trấn Bảo Lạc
2	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng phòng Y Tế	Thị trấn Bảo Lạc
3	Quan Hồng Tiềm	Trưởng phòng VH TT	Thượng Hà
4	Ma Thế Hiếu	Chánh VP HĐND-UBND	Xuân Trường
5	Lê Hoàng Cương	Trưởng phòng KT-HT	Phan Thanh
6	Tô Đức Bình	Trưởng phòng NN&PTNT	Bảo Toàn
7	Dương Minh Chiến	Trưởng phòng TC-KH	Hồng Trị
8	Quan Hồng Lam	Trưởng phòng Nội vụ	Cô Ba
9	Quan Văn Phú	Trưởng phòng TN&MT	Sơn Lộ
10	Lục Thanh Hồng	Trưởng phòng GD&ĐT	Huy Giáp
11	Nông Toàn Thắng	Giám đốc TT VH-TT	Đình Phùng
12	Đàm Thị Hậu	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Khánh Xuân
13	Nguyễn Đức Hiền	Trưởng Công an huyện	Sơn Lập
14	Lãnh đạo UB MTTQ Việt Nam huyện		Hồng An
15	Lãnh đạo LĐLĐ huyện		Hung Đạo
16	Lãnh đạo Huyện đoàn		Hung Thịnh
17	Lãnh đạo Hội LHPN huyện		Cốc Pàng
18	Lãnh đạo Hội nông dân		Kim Cúc